

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 27/2025/TLST-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A); Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Hữu Đ - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Q.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Võ Thị Thu T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 23/12/2025 là: 2.780.206.192 đồng, trong đó: tiền gốc: 2.500.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 196.849.315 đồng; tiền lãi quá hạn: 79.315.068 đồng và tiền lãi chậm trả lãi: 4.041.809 đồng. Và yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 24/12/2025 theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ. Thời hạn trả nợ vào ngày 31/12/2025.

Trường hợp, bà Võ Thị Thu T không trả hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Đất tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 4, diện tích đất 176m²,

mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất tại đường L, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum đã được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 066457 vào ngày 04/9/2019 (Nay đường L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi). Trường hợp phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản và nguồn thu nhập khác thuộc sở hữu của bà T để thu hồi nợ.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc: Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Võ Thị Thu T phải chịu 7.750.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc. Ngân hàng N đã nộp tạm ứng do đó bà T phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 7.750.000 đồng.

2.3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị Thu T chịu số tiền 43.802.062 đồng (*Bốn mươi ba triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 43.419.647 đồng (*Bốn mươi ba triệu, bốn trăm mười chín nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng*), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002117 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng

